

Số:35/TTKN-TCHCTH
V/v mời chào giá hoá chất, dụng cụ
phục vụ công tác kiểm nghiệm của
Trung tâm kiểm nghiệm

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 02 năm 2025

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp hoá chất, dụng cụ

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 26/3/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/04/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc Kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm nghiệm trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 362/QĐ-SYT ngày 08 tháng 04 năm 2022 của Giám đốc Sở Y tế Khánh Hòa về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với Trung tâm Kiểm nghiệm giai đoạn 2022 – 2025;

Để có căn cứ quyết định hình thức, phương thức lựa chọn đơn vị cung cấp hoá chất, dụng cụ phục vụ công tác kiểm nghiệm của Trung tâm kiểm nghiệm theo Luật Đấu thầu và các văn bản pháp lý liên quan hiện hành; đồng thời đảm bảo tính công khai, minh bạch trong công tác lựa chọn nhà thầu, Trung tâm Kiểm nghiệm sẽ tiến hành triển khai thực hiện yêu cầu báo giá hoá chất, dụng cụ trên trang thông tin điện tử của đơn vị tại địa chỉ: <https://kiemngghiemkhanhhhoa.gov.vn/>.

Bằng văn bản này, Trung tâm Kiểm nghiệm xin trân trọng thông báo tới các đơn vị cung cấp hoá chất, dụng cụ thông tin như trên và đề nghị quý đơn vị thường xuyên theo dõi trang thông tin điện tử của Trung tâm để kịp thời cập nhật thông tin, tham gia chào hàng cho Trung tâm.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TCHCTH (đăng website);
- Lưu: VT, TCHCTH.

GIÁM ĐỐC

Trần Phi Hùng

Phụ lục mời chào giá 1:
Danh mục hoá chất, dụng cụ phục vụ công tác kiểm nghiệm 06 tháng đầu năm 2025
cho các phòng chuyên môn thuộc Trung tâm Kiểm nghiệm
(Đính kèm Công văn số 34/TTKN-TCHCTH ngày 12/02/2025
của Trung tâm Kiểm nghiệm)

TT	Hàng hoá yêu cầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
1	Plate Count Agar	Plate count agar	500g/chai	Chai	4
2	Tryptose Sulfite Cycloserine	TSC AGAR	500g/chai	Chai	4
3	Buffered Peptone Water	Buffered Peptone Water	500g/chai	Chai	6
4	Tryptic Soy Broth	Trypticase Soy Broth	500g/chai	Chai	2
5	Xylose-Lysine-Deoxycholate Agar	Xylose Lysine Deoxycholate Agar (XLD)	100g/chai	Chai	1
6	Bismuth Sulfite Agar	Bismuth sulfite (BS) agar	500g/chai	Chai	1
7	Enterobacteriaceae Enrichment (Mossel broth)	Enterobacteriaceae Enrichment Broth Acc	500g/chai	Chai	1
8	Tryptic Soy Agar	Trypic Soy agar	500g/chai	Chai	1
9	RVS Broth	Rappaport Vassiliadis Soya Broth (RVS)	500g/chai	Chai	1
10	Brilliant Green lactose Bile Broth (BGLB)	BRILA (Brilliant-green bile Lactose) broth	500g/chai	Chai	1
11	NacL	Sodium Chloride for Analysis EMSURE® ACS,ISO,Reag. Ph Eur	500g/chai	Chai	1
12	Test Oxidase	*Oxidase Discs (50 discs / vial)	50 tube/lọ	Chai	1
13	Màng lọc vi sinh 0.22	Màng lọc Mixed Cellulose Ester 47mm, lỗ lọc 0.22µm, 100 tờ/hộp	100 cái/hộp	Hộp	10
14	Màng lọc vi sinh 0.45	Màng lọc Mixed Cellulose Ester 47mm, lỗ lọc 0.45µm, 100 tờ/hộp	100 cái/hộp	Hộp	20
15	Glycerol	Glycerol (Vegetable Origin)	1L/chai	Chai	5
16	Thuốc thử KoVac's	Kovacs Indole Reagent for Microbiology	100ml/chai	Chai	1
17	Chủng vi sinh vật Clostridium perfringens ATCC 13124	Clostridium perfringens derived from ATCC® 13124™	Bộ/ 2 gói	Bộ	1
18	Chủng vi sinh vật Pseudomonas aeruginosa ATCC 9027	Pseudomonas paraeruginosa derived from ATCC® 9027™	Bộ/ 2 gói	Bộ	1
19	Chủng vi sinh vật Enterococcus faecalis ATCC 29212	Enterococcus faecalis derived from ATCC® 29212™	Bộ/ 2 gói	Bộ	1
20	Chủng vi sinh vật Salmonella	Salmonella enterica subsp. enterica serovar Typhimurium derived from			

	Typhimurium ATCC 14028	ATCC® 14028™	Bộ/ 2 gói	Bộ	1
21	Ổng đong thủy tinh 500ml	Ổng đong thủy tinh 500ml, class A	Cái	Cái	2
22	Chai Duran 500ml	Chai trung tính, GL 45 500ml	Cái	Cái	10
23	Chai Duran 250ml	Chai trung tính, GL 45 250ml	Cái	Cái	10
24	Đĩa petri 100*20 mm	Đĩa petri TT 100x20mm	Cái	Cái	100
25	Acetonitrile for HPLC	Acetonitrile CAS: 75-05-8 P/N: 1000304000	4L/chai	Chai	8
26	Potassium Peroxydisulfate for Analysis	Potassium Peroxydisulfate CAS: 7727-21-1 P/N: 1050910250	250g	Chai	1
27	Hydrogen Peroxide 30%	Hydrogen Peroxide 250ml P/N:1072090250	250ml	Chai	1
28	Hydrochloric Acid	Acid Hydrochloric	500ml/chai	Chai	10
29	Water for Chromatography Lichrosolv	Nước siêu tinh khiết CAS: 7732-18-5 P/N: 1153334000	2.5L/chai	Chai	2
30	Sulfuric Acid for 1000 ml $C(H_2SO_4) = 0,0$	Ổng chuẩn H_2SO_4 0,1 N CAS: 7664-93-9 Code: 1099840001	Ổng	Ổng	2
31	Frit, PTFE, 5/pk. For 1290 Infinity binary pumps and all 1260 Infinity/1200 Series/1100 Series analytical pumps	PTFE Frits 5 PK P/N: 01018-22707	Hộp	Hộp	2
32	Bình định mức 20 mL	Bình định mức, A 10/19 20ml nút nhựa	Cái	Cái	20
33	Bình định mức 25 mL	Bình định mức, A 10/19 25ml nút nhựa	Cái	Cái	20
34	Dimethyl Formamide	N, N-Dimethyl formamide	500ml	Chai	1
35	Diethyl Ether	Diethyl Ether CAS: 60- 29-7 Code: 60-29-7	Thùng/ 10chai/ 500ml	Thùng	2

Ghi chú: Báo giá yêu cầu bao gồm: toàn bộ các khoản thuế theo luật định và tất cả các chi phí khác kèm theo, giao nhận hàng hóa tại kho của Trung tâm Kiểm nghiệm.

Phụ lục mời chào giá 2:
Danh mục hàng hóa phục vụ công tác kiểm nghiệm 06 tháng đầu năm 2025
cho Trung tâm Kiểm nghiệm
(Đính kèm Công văn số 34/TTKN-TCHCTH ngày 12/02/2025
của Trung tâm Kiểm nghiệm)

TT	Hàng hoá yêu cầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
1	Cân phân tích 4 số lẻ (0,0001g)	Công suất tối đa 220g. Độ lặp thông thường: 0,08mg Thời gian thiết lập: <5s Khả năng đọc: 0,1mg Trọng lượng tối thiểu: (U=1%, k=2), điển hình: 16mg Hiệu chỉnh: Nội (tự động/FACT)	Bộ	Bộ	01
2	Graphite tube	PIN platform Pyrolytically coated Code: 407-A81.025	10 cái/hộp	Hộp	01

Ghi chú: Báo giá yêu cầu bao gồm: toàn bộ các khoản thuế theo luật định và tất cả các chi phí khác kèm theo, giao nhận hàng hóa tại kho của Trung tâm Kiểm nghiệm.